

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày 22/4/2024
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Nhiều Phong;

+ Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*: Bà Lâm Phương Tú – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 688/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như H, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 10, ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Võ Ngọc A, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên chị Nguyễn Như H có cho anh Võ Ngọc A vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

Lần đầu, vào ngày 15/4/2022, chị H có cho anh A vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mục đích để anh A trả nợ cho người khác. Khi vay, hai bên có lập giấy tay, nội dung giấy mượn nợ đề ngày 15/4/2022 là do chị H viết, sau đó anh A có ký tên và ghi rõ họ tên vào giấy mượn tiền. Hai bên thỏa thuận miêng lãi suất 1,2%/tháng và thời hạn trả trước ngày 15/7/2022. Khi cho vay, chị H giao tiền 01 lần, giao tiền mặt tại nhà chị H, việc giao nhận tiền không có ai chứng kiến.

Lần thứ hai, vào ngày 20/5/2022, anh A nhắn tin zalo cho chị H hỏi vay thêm số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Khi chị H đồng ý cho anh A vay tiền thì anh A đến nhà chị H để nhận tiền mặt, số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Khi cho anh A vay tiền, anh A hẹn sẽ hoàn lại số tiền đã vay vào lúc 17 giờ cùng ngày nên chị H sơ suất không yêu cầu anh A lập văn bản thể hiện số tiền đã vay mà chị H tự viết thêm số tiền 10.000.000 đồng vào giấy mượn nợ đề ngày 15/4/2022. Khi cho vay, chị H giao tiền 01 lần, giao tiền mặt tại nhà chị H, việc giao nhận tiền không có ai chứng kiến

Đến ngày 07/4/2023, anh A nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho chị H để hỏi vay thêm tiền. Chị H có hỏi lại anh A về số tiền nợ cũ chưa trả, anh A chốt lại tổng số nợ là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và khoảng 07-08 tháng tiền lãi.

Từ ngày 07/9/2022 đến nay, anh A chưa đóng lãi cho chị H, chưa trả số tiền gốc nào. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu anh Võ Ngọc A có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền gốc là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,2%/tháng kể từ ngày 07/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là anh Võ Ngọc A có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh A không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Như H đối với anh Võ Ngọc A về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, buộc anh Võ Ngọc A có trách nhiệm trả cho chị H số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Như H khởi kiện anh Võ Ngọc A về hợp đồng vay tài sản, là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Võ Ngọc A có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ: Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ các đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chị Nguyễn Như H khởi kiện anh Võ Ngọc A, yêu cầu anh A trả lại cho chị H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản chính giấy mượn nợ đề ngày 15/4/2022, nội dung phía trên thể hiện anh A có vay chị H số tiền nợ gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; bên dưới góc trái giấy mượn nợ đề ngày 15/4/2022, nội dung do chị H viết thể hiện: “...ngày 20/5/2022 mượn thêm 10 triệu Tổng cộng 30.000.000/ba mươi triệu đồng” Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản chụp đoạn tin nhắn qua ứng dụng Zalo, nội dung thể hiện “e kg nhớ dc là nợ c bao nhiêu sao cho mượn thêm dc 30” và tin nhắn phản hồi thể hiện “Nợ 30 .tiền lời 7 8 tháng nữa dk”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, không tham gia tố tụng. Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ

tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và tài liệu chứng cứ Toà án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Như vậy, dựa trên giấy mượn nợ đề ngày 15/4/2022 và bản chụp đoạn tin nhắn qua ứng dụng Zalo, có đủ căn cứ xác định giữa chị H và anh A có xác lập giao dịch vay tài sản có lãi, có kỳ hạn.

[3.2] Về tiền gốc, quá trình thực hiện giao dịch, chị H xác định anh A chưa trả được số tiền nợ gốc nào. Do anh A đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H nên căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Võ Ngọc A có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Như H số tiền nợ gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[3.3] Về tiền lãi, chị H xác định từ ngày 07/9/2022, anh A không đóng lãi theo như nội dung thỏa thuận miệng là 1,2%/tháng. Anh A không tham gia tố tụng để đối chiếu lãi suất đã thỏa thuận với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Tính từ ngày 07/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/4/2024 là 01 năm 07 tháng 15 ngày với mức lãi suất 1,2%/tháng, anh A phải đóng lãi cho chị H số tiền 7.020.000 (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Như H đối với anh Võ Ngọc A về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Anh Võ Ngọc A có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Như H số tiền 37.020.000 (ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng, trong đó gồm nợ gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và tiền lãi 7.020.000 (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Võ Ngọc A phải chịu 1.851.000 (một triệu tám trăm năm mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Như H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007166 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

Số:...../2024/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

D, ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong Bản án số 45/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như H, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 10, ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Anh Võ Ngọc A, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 45/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh như sau:

Tại dòng thứ 11, 12 từ trên xuống, trang 05 của bản án đã ghi: “Hoàn trả lại cho chị Quý số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “Hoàn trả lại cho chị H số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí”

Nơi nhận:

- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Song Tố Như